

Số: /BC-PGDĐT

Thủ Thừa, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2020-2021 và
nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 của ngành GD&ĐT Long An; Căn cứ báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 của Sở GD&ĐT Long An ngày 16/9/2021. Trên cơ sở quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Thừa đánh giá kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

Phần 1

Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021

I. Kết quả thực hiện 9 nhiệm vụ

1. Tiếp tục rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Những việc làm được

- Duy trì, củng cố và nâng cao hoạt động của Trung tâm VH TT&HTCĐ tại 13/13 xã, thị trấn trong huyện. Các Trung tâm VH TT&HTCĐ thành lập theo đề nghị của UBND cấp xã trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao với Trung tâm Học tập cộng đồng ở xã và được tổ chức, hoạt động theo đúng Quy chế đã ban hành⁽¹⁾

- Phối hợp tốt với các Ban ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với kế hoạch thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới²

- Tiếp tục thực hiện ổn định mạng lưới các trường công lập hiện có ở các cấp học; Thực hiện đề án qui hoạch tổng thể mạng lưới trường học trên địa bàn huyện Thủ Thừa giai đoạn 2019-2025 định hướng đến năm 2035;

b) Hạn chế

- Mạng lưới trường lớp, qui mô phát triển giáo dục chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ thực tế.

¹Toàn huyện có 12/12 xã, thị trấn có trung tâm VH TT&HTCĐ. Các trung tâm đã làm tốt công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, cập nhật, phổ biến kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu người học; chuyển giao công nghệ theo các chuyên đề khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chính trị - thời sự, pháp luật, kinh tế, kỹ thuật, y tế... phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương. Có 03 cơ sở dạy NN-TH trên địa bàn (Trung tâm ngoại ngữ Anh Việt, cơ sở ngoại ngữ Tú Anh, cơ sở hoa văn Minh Trí)

²Hiện có 24/32 trường học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới, đạt tỷ lệ 75%. Cụ thể: Mầm non đạt 7/11; tiểu học đạt 10/12; THCS đạt 6/8 trường, TH&THCS 1/1.

- Ở địa phương (xã Nhị Thành) có các khu, cụm công nghiệp phát triển, tỷ lệ trẻ tăng cơ học ngày càng nhiều và không ổn định đã ảnh hưởng đến việc đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của con em công nhân và người lao động.

- Kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị trường học hằng năm chưa tương xứng với tốc độ tăng quy mô và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục các cấp

a) Những việc làm được

- Để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các đơn vị trường học trong huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Phòng Nội vụ, tham mưu UBND huyện điều chuyển giáo viên trực thuộc UBND cấp huyện với nhau. Tổ chức thi tuyển viên chức năm học 2020-2021, kết quả có 14 viên chức trúng tuyển (MN-MG: 06; TH: 04; THCS:03; NV: 01)

- Thường xuyên phối hợp Cấp ủy cơ sở chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để có chủ trương, giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả; không để xảy ra tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Các đơn vị trường học trong huyện tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham dự các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, lớp bồi dưỡng nâng cao, lớp trung cấp lý luận chính trị theo Đề án đã phê duyệt.

- Cơ cấu trình độ giáo viên: Đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn khá cao (GV Mầm non đạt chuẩn trình độ chuyên môn 204/204 tỷ lệ 100%, trên chuẩn (ĐH,CĐ): 159/204 đạt tỷ lệ 77,9%. GV Tiểu học đạt chuẩn trình độ chuyên môn 360/360 tỷ lệ 100%, trên chuẩn (ĐH,CĐ): 332/360 đạt tỷ lệ 92,2% . GV THCS đạt chuẩn trình độ chuyên môn 269/269 tỷ lệ 100%, trên chuẩn (ĐH): 191/269 đạt tỷ lệ 71%).

b) Hạn chế

- Năm học 2020-2021 theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, hiện tại ngành giáo dục và đào tạo huyện còn thiếu nhân viên có nghiệp vụ (*thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn thư, y tế, CNTT*); Cấp Mầm non, Tiểu học, THCS...

- Đối chiếu với quy định của Luật Giáo dục năm 2019, còn nhiều nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở chưa đạt trình độ chuẩn.

- Việc tạm dừng tuyển dụng viên chức y tế, kế toán trường học gây khó khăn, ảnh hưởng chất lượng hoạt động của đơn vị

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng

nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học.

3.1. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông

a) Những việc làm được

- Đối với bậc học MN-MG: Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo VBHN số 01/BGDĐT vào ngày 24/01/2017, đảm bảo 100% các nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN được tổ chức học bán trú và 2 buổi/ngày. Thành lập tổ chuyên môn, nghiệp vụ gồm những CBQL nắm vững chương trình GDMN để hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ các đơn vị trong quá trình thực hiện. Có 100% các trường và nhóm, lớp tự thực tổ chức cho trẻ ăn bán trú và sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn cho trẻ theo Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ y tế “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đối với các cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức bán trú. Các cháu ăn thức ăn được chế biến từ những thực phẩm tươi, sống đảm bảo chất lượng, trong năm học không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Đối với bậc tiểu học: Phòng GD&ĐT đã xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, trong đó lồng ghép chỉ đạo về việc thực hiện mô hình “giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học”. Có 12/12 trường tiểu học và 01 trường TH&THCS Tân Thành thực hiện mô hình với 6986/6986 học sinh tham gia.

Trên cơ sở vật chất kỹ thuật, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường. Các trường thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học; Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, các phương pháp dạy học tích cực. Đồng thời, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp, từng bước nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả giáo dục.

- Đối với bậc THCS: Chỉ đạo các trường xây dựng Kế hoạch năm học 2020-2021. Kế hoạch phát triển giáo dục năm 2021, thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục đúng chương trình THCS theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Các trường xây dựng quy chế làm việc ngay từ đầu năm học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, phân công các thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ ở mỗi tháng. Tạo điều kiện tốt để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Vận

động giáo viên tự học nâng cao trình độ vi tính và ngoại ngữ; tạo điều kiện cho toàn thể giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn đầu năm học do Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức.

b) Hạn chế

- Việc huy động trẻ nhà trẻ đến trường lớp còn thấp so với chỉ tiêu của Sở Giáo dục đề ra do toàn huyện chỉ có 02 trường mầm non có mở nhóm trẻ (02 nhóm) và 12 nhóm lớp tự thực. Trong năm học có thời điểm nghỉ phòng, chống dịch bệnh nên một số phụ huynh gửi trẻ cho ông bà trông coi.

- Bậc tiểu học: Số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 79/6986 tỷ lệ 1.1% (so với năm học 2019-2020 tăng 0.16%, tập trung nhiều khối lớp Một chiếm 4.3%/số HS khối 1) .

- Một số đơn vị còn thiếu một số phòng chức năng, bảng tương tác và một số máy tính đã hư hỏng chưa sửa chữa kịp, chưa phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Kỹ năng sử dụng bảng tương tác của một vài giáo viên còn hạn chế; vẫn còn một vài đơn vị chưa khuyến khích rộng rãi giáo viên sử dụng bảng tương tác, chủ yếu tập trung vào giáo viên Tiếng anh sử dụng.

3.2. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

a) Những việc làm được

Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, sự ủng hộ và đồng tình của phụ huynh học sinh về việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa mới.

Phòng GD&ĐT cử giáo viên lớp 1 năm học 2020-2021 tham gia các lớp bồi dưỡng Module 01 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo Kế hoạch số 1841/KH-SGDĐT ngày 11/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai bồi dưỡng Module 01 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên dạy lớp 1 năm học 2020-2021.

Hướng dẫn, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp 1 năm học 2020-2021 tham gia bồi dưỡng trực tuyến sử dụng sách giáo khoa lớp 1 của NXBGDVN; cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp sử dụng các bộ sách giáo khoa các trường đã chọn thực hiện giảng dạy lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức cho 65 giáo viên dạy lớp 1 tập huấn 04 môn học còn lại của Module 01 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từ ngày 25/8/2020 đến 29/8/2020 (theo Kế hoạch số 1134/KH-PGDĐT ngày 24/8/2020 của Phòng GD&ĐT, Kế hoạch triển khai bồi dưỡng Module 01 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên dạy lớp 1 năm học 2020-2021).

Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trên toàn huyện cơ bản đảm bảo theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017. Cơ cấu đội ngũ cơ bản đảm bảo giảng dạy theo môn, giáo viên phân công giảng dạy lớp 1 đạt trình độ đào tạo chuẩn và có thâm niên nghề nghiệp. Chất lượng đội ngũ cơ bản đáp

ứng tốt việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Cơ sở vật chất được tăng cường nên cơ bản đáp ứng được việc tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày.

Tổ chức đầy đủ các đợt tập huấn các chuyên đề; Chất lượng nội dung tập huấn, bồi dưỡng cơ bản đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả giúp cho CBQL, giáo viên thêm kiến thức, kỹ năng trong quá trình quản lý, giảng dạy đảm bảo yêu cầu mục tiêu giáo dục đề ra.

Thực hiện nghiên cứu các bộ sách giáo khoa lớp 6 chương trình Giáo dục phổ thông 2018, triển khai trong đội ngũ giáo viên thực hiện đủ, đúng qui trình lựa chọn sách giáo khoa theo chỉ đạo, hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa thực đầy đủ, lưu trữ theo qui định. Phòng Giáo dục đã thông báo danh mục sách giáo khoa lớp 6 chương trình 2018 do BUND tỉnh Long An phê duyệt.

b) Hạn chế : Về cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số đơn vị trường vẫn còn thiếu so với yêu cầu (thiếu phòng GDTC, trang thiết bị ứng dụng CNTT trong dạy học); Thiết bị dạy học lớp 1 chưa được cung cấp kịp thời.

3.3. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

a) Những việc làm được

Thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9; Công tác giáo dục hướng nghiệp; dạy nghề phổ thông và nghề truyền thống của địa phương: các trường có thực hiện đổi mới sinh hoạt hướng nghiệp trong học sinh, giới thiệu các ngành nghề phù hợp địa phương, gắn với sản xuất của địa phương... Giúp học sinh trải nghiệm cuộc sống thông qua các hoạt động sản xuất, tham quan cơ sở sản xuất, tham quan môi trường kinh doanh.

Công tác phân luồng học sinh sau THCS được chú trọng. Hàng năm, Phòng Giáo dục Đào tạo thống nhất với chính quyền địa phương trong công tác tuyển sinh đầu cấp, giao cụ thể chỉ tiêu của từng trường, từng trung tâm trên từng địa bàn.

Tổ chức tư vấn phân luồng học sinh sau TN THCS. Tổ chức cho học sinh lớp 9 học hướng nghiệp 01 tiết/ tháng. Thông qua 9 tiết giáo dục hướng nghiệp tại trường với HS khối 9, GVCN giáo dục HS nhận thức về việc chọn nghề có cơ sở khoa học, phù hợp với sở thích và nhu cầu của xã hội. Giới thiệu những ngành nghề phù hợp với trình độ của HS góp phần phân luồng HS sau TNTHCS. Năm học 2020-2021 tổ chức tốt các buổi giáo dục hướng nghiệp chuẩn bị nghề cho học sinh lớp cuối cấp THCS. Phòng GD&ĐT đã phối hợp tốt với trường Cao đẳng nghề Long An và các trường dạy nghề khác đến các trường THCS trên địa bàn, sinh hoạt trao đổi các thông tin về ngành nghề để học sinh nắm bắt kịp thời và chọn hướng đi phù hợp sau TN.THCS. (có 08 trường THCS và 01 trường TH&THCS được trường Cao đẳng Long An đến tư vấn).

b) Hạn chế

Việc phân luồng học sinh sau THCS đến nay chưa chuyển biến mạnh mẽ. Nguyên nhân là do nhận thức của học sinh, gia đình học sinh và xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế

3.4. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học.

a) Những việc làm được

- Việc giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống: Giáo viên đã lồng ghép việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua các tiết dạy có liên quan với các bộ môn: GD&ĐT, Lịch sử, Ngữ Văn... và các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Các trường có tổ chức xây dựng kế hoạch và vận dụng triển khai thực hiện mô hình trong nhà trường; Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra góp ý việc thực hiện. Qua việc tổ chức thực hiện đã góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh. Đa số học sinh như thực hiện tốt nội quy nhà trường, kỷ cương nề nếp trong các hoạt động giáo dục ở nhà trường được duy trì; học sinh có ý thức và tham gia khá tốt các hoạt động tập thể nhằm rèn kỹ năng sống; các em học sinh biết lễ phép với người lớn tuổi trong, hòa nhã với bạn; có kỹ năng lao động tự phục vụ các công việc phù hợp trong học tập và sinh hoạt ở trường; có kỹ năng hợp tác trong các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cùng các bạn; đa số thực hiện tốt các qui định về ATGT, phòng tránh tai nạn thương tích và đuối nước, bạo lực trong và ngoài nhà trường.

b) Hạn chế

Công tác phối hợp giữa ba môi trường giáo dục Nhà trường- Gia đình- Xã hội có nơi, có lúc còn hạn chế. Nhiều loại tệ nạn xã hội như: trò chơi bạo lực, tụ tập đánh nhau. Bạo lực học đường tại các đơn vị trường học tuy có giảm về số lượng, quy mô, tính chất nhưng vẫn còn xảy ra.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

a) Những việc làm được

Trong năm học 2020-2021 có các trường Tiểu học Mỹ Thạnh , TH&THCS Tân Thành, Tiểu học Thị trấn, Tiểu học Long Thuận và Tiểu học Mỹ Phú thực hiện chương trình tiếng Anh Phonics 1, 2. Các trường thực hiện theo Công văn số 485/PGD&ĐT-GDTH ngày 27/4/2020 của Phòng GD&ĐT Về V/v hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018.

Giảng dạy tiếng Anh 3,4,5 giáo trình Bộ GD&ĐT có 13/13 trường thực hiện dạy 2 tiết/tuần, 4 tiết/tuần; số HS học 2 tiết/tuần 69 lớp, 2054hs; số HS học 4 tiết/tuần 101 lớp, 3940hs; (trong đó có trường vừa thực hiện 4 tiết/tuần vừa thực hiện 2 tiết/tuần do không đủ giáo viên tiếng Anh).

Phòng GD&ĐT đã tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn (B2) khung năng lực tiếng Anh được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh tiểu học để đạt

Chuẩn theo qui định (Giáo viên dạy tiếng Anh đã có chứng chỉ B2), có 100% giáo viên trình độ B2.

Các trường sử dụng có hiệu quả thiết bị phòng dạy học Ngoại ngữ của nhà trường (phòng Lab) để giảng dạy và rèn luyện kỹ năng môn học cho học sinh. Đồng thời thường xuyên bảo trì, bổ sung trang thiết bị để tổ chức tốt việc dạy và học Ngoại ngữ.

b) Hạn chế:

Chất lượng dạy học tiếng Anh ở một số trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu mới; giáo viên và học sinh ít có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh. Hoạt động xây dựng môi trường tiếng Anh chưa được các trường quan tâm. Một vài trường chưa có phòng phục vụ dạy Tiếng Anh (phòng lap), dụng cụ giảng dạy còn thiếu.

Một số giáo viên chưa chủ động tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Việc sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng trang thiết bị dạy học trong giảng dạy còn hạn chế, dẫn đến chất lượng giảng dạy bộ môn còn thấp.

Biên chế giáo viên Tiếng Anh còn thiếu so với quy định của chương trình tiếng Anh 3,4,5 giáo trình Bộ GD&ĐT học 2 tiết/tuần 69 lớp.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục

a) Những việc làm được

Thực hiện có hiệu quả việc cập nhật thông tin, chỉ đạo, điều hành trên website của Phòng; kết nối, trao đổi dữ liệu điện tử với các cơ quan, trường học qua việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (ICT); sử dụng hộp thư điện tử của huyện, tỉnh (@longan.gov.vn). Sử dụng các phần mềm phục vụ cho công tác chuyên môn như: phần mềm kế toán, phần mềm thư viện, phần mềm quản lý nhân sự (PMIS), phần mềm quản lý thống kê (EMIS), phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm thi đua, phần mềm VNPT school quản lý điểm số học sinh.... giúp cho các thông báo, báo cáo số liệu được thống nhất, thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm thời gian.

b) Hạn chế:

- Máy tính của phòng tin học một số trường được cấp khá lâu nên máy hư hỏng nhiều không đủ phục vụ cho công tác dạy và học, kinh phí sửa chữa, bảo trì lớn.

- Hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin tuy được đầu tư mua sắm nhưng còn hạn chế cả về số lượng, chất lượng.

- Việc tích hợp và khai thác dữ liệu dùng chung chưa được thực hiện tốt; Một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá; chưa sử dụng và bảo quản tốt thiết bị CNTT hiện có.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Những việc làm được

Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, về tổ chức bộ máy, về biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thực hiện tốt công tác tự chủ về tài chính đối với cơ sở theo phân cấp quản lý. Các đơn vị trường học chủ động thực hiện đầy đủ quyền tự chủ được giao; Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chủ động giải trình kết quả thực hiện quyền tự chủ được giao.

Hiện có 32 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và giải pháp thực hiện nhằm mục đích tăng thu, tiết kiệm chi và đạt được hiệu quả cao nhất trong hoạt động. Một số kết quả đạt được như: Tạo quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị trong việc quản lý chi tiêu tài chính; từng bước giảm bớt sự can thiệp của cơ quan quản lý cấp trên; thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện; phân phối tiền lương của đơn vị sự nghiệp đã gắn với hiệu quả, chất lượng công việc thông qua quy chế chi tiêu nội bộ. Hầu hết, các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ đều chú trọng giải pháp tăng thu, đặc biệt là thu các hoạt động dịch vụ, tiết kiệm chi phí đầu vào, chi thường xuyên để từng bước cải thiện thu nhập tiền lương, tích lũy để tăng cường cơ sở vật chất. Giao quyền chủ động cho các trường xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp với tình hình của đơn vị nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

b) Hạn chế: Đội ngũ kế toán của đơn vị sự nghiệp còn thiếu hoặc phải thực hiện chế độ kế toán kiêm nhiệm liên trường ảnh hưởng đến công tác quản lý tài chính đơn vị.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Những việc làm được

Triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 nhằm đưa môn ngoại ngữ vào giảng dạy một cách có hệ thống từ cấp tiểu học đến THPT. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ, nâng cao trình độ ngôn ngữ và năng lực thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản cho người học, đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập quốc tế. Cùng với đó là trang bị cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ thiết yếu cho các trường phổ thông. Nâng cấp hệ thống thư viện đạt tiêu chuẩn, thư viện tiên tiến, hệ thống máy tính kết nối Internet tạo cơ hội cho học sinh và giáo viên tìm hiểu và tiếp cận với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

b) Hạn chế

Chưa có CB chuyên trách, cán bộ cơ quan chưa được tập huấn, đào tạo về thông tin đối ngoại một cách đầy đủ nên quá trình tham mưu còn hạn chế.

8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng hoạt động GD&ĐT.

a) Những việc làm được

Trên cơ sở quy định về công nhận trường chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đối với từng cấp học, Phòng GD&ĐT đã

tham mưu cho Huyện Ủy, UBND huyện ban hành văn bản triển khai có kết quả những nội dung về việc thực hiện công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

Kinh phí từ đề án hỗ trợ cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia đã được thực hiện và giải ngân đúng tiến độ. UBND huyện bố trí đầy đủ vốn đối ứng của địa phương đảm bảo các dự án được thực hiện.

b) Hạn chế:

Một số trường đồ dùng đồ chơi ngoài trời hư hỏng không thể sửa chữa được nhưng chưa kịp thời thanh lý.

Việc sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Những việc làm được

Quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn quy hoạch đảm bảo đủ chuẩn và trên chuẩn trước khi bổ nhiệm chú ý lực lượng trẻ có năng lực và triển vọng. Khuyến khích và tạo điều kiện để đội ngũ CBQL, giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại toàn cầu hóa

b) Hạn chế

Công tác phân luồng, định hướng giáo dục tiếp cận nghề nghiệp cho học sinh ngay từ cấp THCS để góp phần hình thành đội ngũ nhân lực theo quy mô cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với xu thế phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành mũi nhọn của địa phương còn hạn chế.

II. Kết quả thực hiện 05 giải pháp cơ bản

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về giáo dục và đào tạo

a) Những việc làm được

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường trực thuộc tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính. Công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong cơ quan.

- Trong năm học 2020-2021, Phòng GD&ĐT đã tiến hành kiểm tra chuyên ngành 07 đơn vị (THCS Thị trấn, THCS Bình Cang, THCS Mỹ Thạnh, TH Thị trấn, TH Mỹ Thạnh, MN Thị trấn, MG Long Thuận); ban hành 07 kết luận kiểm tra đảm bảo đúng tiến độ;

b) Hạn chế

Việc phối hợp giữa Phòng GD&ĐT với UBND các xã, thị trấn trong huyện trong việc kiểm tra hành chính các cơ sở giáo dục trên địa bàn còn hạn chế.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Những việc làm được

- Thường xuyên tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn cán bộ quản lý, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Qua đánh giá, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời sử dụng các kết quả đánh giá để sàng lọc, tinh giản biên chế đội ngũ theo quy định.

- Thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý và được cấp thẩm quyền phê duyệt đúng quy trình, quy định, gắn việc quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng giúp cho cán bộ được quy hoạch có điều kiện tham gia học tập để có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi bổ nhiệm. Quy trình bổ nhiệm được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 27 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong năm học 2020-2021 đã bổ nhiệm 12 cán bộ quản lý trường học (bổ nhiệm mới 07, bổ nhiệm lại 05); thực hiện luân chuyển CBQL: 02.

b) Hạn chế

Công tác quản lý ở một số đơn vị chưa tốt, chưa phát hiện và xử lý kịp thời những hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và học sinh.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

a) Những việc làm được

Tham mưu, đề xuất các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. Trong đó, ưu tiên đầu tư cho cấp mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa...

Phối hợp với các cấp, các ngành chức năng, Hội Khuyến học trong huyện đã vận động và hỗ trợ nhiều suất học bổng và quà tặng có giá trị cho học sinh

b) Hạn chế

- Nguồn lực thu hút đầu tư cho giáo dục chưa cao; mức độ huy động các nguồn lực ở địa phương còn hạn chế.

- Một số đơn vị trường học chưa quan tâm vận động xã hội hóa giáo dục, còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của cấp trên.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Những việc làm được :

Công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non. Kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

Cấp học	Tổng số trường hiện có	Tổng số trường đủ điều kiện đánh giá ngoài	Đã hoàn thành tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá	Đã đánh giá ngoài

			Số lượng	%	Không đạt	Đạt cấp độ 1	Đạt cấp độ 2	Đạt cấp độ 3	Số lượng	%
MN	11	11	11	100			8		8	72.7
TH	12	12	12	100			9		9	75
THCS	8	8	8	100			6		6	75
TH&THCS	1	1	1	100			1		1	100
Tổng	32	32	32	100			24		24	75

b) Hạn chế

Việc tập hợp các minh chứng cho kiểm định chất lượng giáo dục của một số đơn vị còn chưa đầy đủ (của những năm học trước), công tác lưu trữ hồ sơ chưa chặt chẽ, khoa học nên khó khăn cho việc tập hợp các minh chứng trong kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT

a) Những việc làm được

Thường xuyên phối hợp Cấp ủy, UBND các xã, thị trấn giải quyết các vấn đề bức xúc đối với lĩnh vực giáo dục địa phương, kịp thời giải quyết để không tạo ra điểm nóng, tình huống phức tạp về an ninh, trật tự trong trường học. Kịp thời trả lời các kiến nghị của cử tri về lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các kỳ họp đại biểu HĐND các cấp...

b) Hạn chế

-Việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt có nhiều đổi mới, sáng tạo trong dạy và học chưa kịp thời.

-Một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông hằng năm nên việc triển khai còn hạn chế.

III. Đánh giá chung

1. Những việc làm được

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tích cực tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể để quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và tập trung thực hiện các nhiệm vụ năm học.

- Nâng cao tỷ lệ về số xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Số thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT, TCCN, tốt nghiệp nghề chiếm tỷ lệ 80,05% và công tác xóa mù chữ đạt chuẩn XMC mức độ 2 góp phần vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn lực của địa phương.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được tăng cường, từng bước đáp ứng nhu cầu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới, từng bước

đáp ứng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học và mở rộng thực hiện lớp 2 buổi/ngày, lớp bán trú ở những nơi có điều kiện.

- Công tác đổi mới quản lý có nhiều chuyển biến tích cực; nền nếp, kỷ cương trong trường học tiếp tục duy trì và giữ vững. Các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành tiếp tục được nhân rộng và đạt được nhiều kết quả thiết thực. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được nâng cao về chất lượng, cơ bản đạt chuẩn theo quy định về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm để giảng dạy.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Số lượng nhân viên còn thiếu nhiều, một số đơn vị phân công giáo viên làm công tác kiêm nhiệm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác- đề nghị bổ sung nội dung này

- Công tác tham mưu đề xuất của một số ít hiệu trưởng trường học chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt một số ít còn buông lỏng trong công tác xây dựng nền nếp kỷ cương của đơn vị. Một số ít cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành còn nhiều biểu hiện tiêu cực, ảnh hưởng uy tín và đạo đức nhà giáo.

Biên chế đội ngũ giáo viên mầm non còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên địa bàn.

Phần 2

Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022

Năm học 2021 - 2022 là năm học đầu tiên ngành Giáo dục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; gắn với Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng Giáo dục và Đào tạo; đồng thời trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, Ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ Thừa xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021 - 2022 cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Tiếp tục rà soát đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý không còn phù hợp, chồng chéo. Đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GD&ĐT và cơ chế quản trị của các nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát và đẩy mạnh chính sách thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT; tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, đề án, chương trình để

cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương và định hướng phát triển GD&ĐT theo từng năm và cho cả giai đoạn, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

3. Chuyển đổi trạng thái hoạt động của ngành Giáo dục thích ứng với dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp và có thể kéo dài, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2021 - 2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương. Trong đó, triển khai có hiệu quả các biện pháp về phòng, chống dịch COVID-19, phối hợp tốt với ngành Y tế chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch COVID-19 dự báo còn có thể kéo dài và diễn biến phức tạp. Tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát.

Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng dạy và học trực tuyến cả trong trường hợp bình thường lẫn trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, không để bị động lúng túng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học, giữ vững mục tiêu chất lượng giáo dục; không tổ chức dạy học trực tuyến đối với GDMN, có hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến đối với các lớp 1 và lớp 2, hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các kỹ năng cần thiết để tiến hành dạy học trực tuyến, đào tạo từ xa; xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến dùng chung, hệ thống bài giảng chuẩn hóa, kho học liệu điện tử chia sẻ theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm đối với người học, tăng cường khả năng tự học cho học sinh, sinh viên.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo. Từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tự thực.

5. Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021 - 2022; chuẩn bị các điều kiện thực hiện dạy học môn Tin học và môn Ngoại ngữ bắt đầu triển khai đối với lớp 3 từ năm học 2022 - 2023. Nâng cao chất lượng lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10; biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình quy định. Bảo đảm cung cấp kịp thời SGK cho học sinh, không để xảy ra tình trạng thiếu SGK đầu năm học.

Đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân; hình thành những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, có thể còn kéo dài.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, Phổ cập giáo dục bắt buộc đối với cấp Tiểu học.

6. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân, nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời trong cả nước; đổi mới, đa dạng hóa hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động; thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề hiệu quả, đúng quy định.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở GD&ĐT; xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao

nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất đối với từng cấp học. Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh, bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài; tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, nhất là học sinh tiểu học, trong việc học trực tuyến tại nhà.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, nhất là an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

8. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng giáo viên, bảo đảm “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”. Thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới mô hình, phương thức đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, gắn liền việc đào tạo trong các trường sư phạm với hoạt động thực tiễn tại các trường học; thực hiện đào tạo giáo viên theo cơ chế đặt hàng. Đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng giáo viên theo hướng linh hoạt để các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định. Có giải pháp phù hợp để hỗ trợ giáo viên, người lao động trong ngành Giáo dục bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhất là giáo viên, người lao động làm việc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

9. Ưu tiên cân đối ngân sách để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 và Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2017 - 2025; thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục.

Huy động các nguồn lực để thực hiện hỗ trợ học sinh có cha mẹ thuộc đối tượng là người lao động bị tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không lương, ngừng việc, lao động mất việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp,

người lao động tự do bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, không để học sinh nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường. Ưu tiên đầu tư nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và phát triển nguồn học liệu để các nhóm người học này được thực hiện đầy đủ quyền học tập của mình theo luật định.

10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT, trước hết là để thích ứng với tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, có thể còn kéo dài. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý giáo dục; triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục toàn ngành, đồng bộ, kết nối dữ liệu từ các cơ sở GD&ĐT ... Kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả. Triển khai các nền tảng chuyển đổi số phục vụ dạy, học, kiểm tra trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Thúc đẩy phát triển các mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh. Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực GD&ĐT.

11. Tăng cường hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác và đầu tư với các cơ sở giáo dục để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và hợp tác nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục.

12. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo; chủ động nắm bắt các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong toàn ngành để chỉ đạo, quản lý kiểm tra; khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong GD&ĐT.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022 của ngành GD&ĐT huyện Thủ Thừa./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Phòng;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Văn Mười

Các biểu mẫu kèm theo báo cáo tổng kết năm học 2020-2021

**Biểu 1: PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH (MẦM NON, PHỔ THÔNG)
NĂM HỌC 2020-2021**

ST T	Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài công lập(%)
			Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập	
1	Mầm non	11	11		125	98	27	3420	2802	618	
	<i>So với năm 2019-2020 (Tăng +, giảm -)</i>				2	-1	3	44	-49	87	
	- Nhà trẻ	2	2		14	2	12	254	44	210	
	- Mẫu giáo	9	9		111	96	15	3166	2758	408	
2	Tiểu học	12	12		237	237		7009	7009		
	<i>So với năm 2019-2020 (Tăng +, giảm -)</i>				4	4		-127	-127		
3	THCS	9	9		150	150		5585	5585		
	<i>So với năm 2019-2020 (Tăng +, giảm -)</i>				3	3		195	195		

Biểu 2: SỐ LƯỢNG VÀ TỈ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

<i>TT</i>		Năm học 2017 - 2018 (Tính đến 31/5/2018)		Năm học 2018 - 2019 (Tính đến 31/5/2019)		Năm học 2019 - 2020 (Tính đến 31/5/2020)		Năm học 2020 - 2021 (Tính đến 31/5/2021)	
		Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %
1	Tổng số HS đầu năm học	12.136		12.406		12.626		12.692	
2	Tổng số HS bỏ học	47	0,38	41	0,33	55	0,44	51	0,40
2.1	HS tiểu học bỏ học	00	00	1	0,01	12	0,17	2	0,029
2.2	HS THCS bỏ học	47	0.88	40	0,74	43	0,79	49	0,86

Biểu 3. KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2020-2021 CẤP THCS

T T		Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
			Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Khối 6	1,548	1,406	90.83	126	8.14	16	1.03	0	0	669	43.21	487	31.46	325	20.99	44	2.84	23	1.48
	Khối 7	1,438	1,201	83.52	167	11.61	67	4.65	3	0.21	564	39.22	442	30.74	356	24.76	57	3.96	19	1.32
	Khối 8	1,378	1,162	84.33	155	11.25	55	3.99	6	0.44	478	34.68	509	36.94	329	23.88	46	3.33	16	1.16
	Khối 9	1,221	1,109	90.83	95	7.78	17	1.39	0	0	458	37.51	510	41.77	253	20.72	0	0.0	0	0.00
	Tổng	5,585	4,878	87.34	543	9.72	155	2.77	9	0.16	2,169	38.83	1,947	34.86	1,263	22.1	148	2.56	58	1.03
	2019-2020	5390	4746	88.05	535	9.93	105	1.95	4	0.07	1881	34.90	2004	37.18	1408	26.12	72	1.34	25	0.46
	2018-2019	5355	4645	86.74	538	10.05	168	3.14	4	0.07	1836	34.29	1973	36.84	1360	25.40	144	2.69	42	0.78

BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, NV, GV NĂM HỌC 2020-2021

TT	Đơn vị	CBQL					Giáo viên					Nhân viên					Ghi chú
		Tổng số	MN	TH	THCS	PGD	TS	MN	TH	THCS	THPT	TS	MN	TH	THCS	PGD	
	TỔNG SỐ	79	28	30	19	02	823	201	357	265		54	13	24	17	4	
	Tăng +(so với năm học trước)		1		2		19		7	12					2		
	Giảm -			-2		-1		0				-3	-1				